

# Người Rục và quá trình hội nhập vào cộng đồng các dân tộc Việt Nam

Trần Tấn Đăng Long\*



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

## TÓM TẮT

Người Rục là cộng đồng được phát hiện muộn nhất trong thành phần các dân tộc Việt Nam. Vào năm 1959, trong một lần đi tuần tra, bộ đội biên phòng Cà Xèng đóng tại xã Thượng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình đã phát hiện một nhóm "người rừng" sinh sống trong hang đá tại khu vực vùng núi giáp với biên giới nước Lào. Sau một thời gian tiếp cận, bộ đội và chính quyền địa phương đã vận động được người Rục rời hang đá về sống định cư tại các bản ở xã Thượng Hóa. Trước khi rời hang đá, người Rục do một thời gian dài sống biệt lập ở vùng núi sâu, cách ly với các tộc người khác, nên họ vẫn bảo lưu những nét sinh hoạt kinh tế văn hóa - xã hội cổ xưa. Từ khi về sống định cư đến nay, nhà nước đã có nhiều chính sách giúp ổn định cuộc sống và phát triển cộng đồng này. Ngày nay, người Rục đang từng bước hội nhập vào cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Quá trình hội nhập của người Rục đã tạo ra hai mặt đối lập: một mặt, nó làm cho tộc người này được tiếp cận với thế giới bên ngoài nhằm học hỏi, tiếp thu những cái hay và nguồn tri thức mới của nhân loại để phát triển đi lên; nhưng bên cạnh đó, nó cũng đặt ra những thách thức trong bối cảnh "sức mạnh nội sinh" của tộc người này chưa thực sự sẵn sàng để bước vào quá trình hội nhập. Trước những ảnh hưởng của xu thế hiện đại hóa, quá trình tiếp xúc với các nền văn hóa khác dẫn đến người Rục có nguy cơ mất đi bản sắc văn hóa tộc người. Bằng phương pháp phỏng vấn sâu và quan sát tham dự được thực hiện trong quá trình đi điền dã tại cộng đồng người Rục vào năm 2018, 2019 và các cuộc phỏng vấn qua điện thoại năm 2022, thông qua bài viết này, chúng tôi trình bày quá trình hội nhập của người Rục trên các khía cạnh kinh tế, văn hóa, xã hội và đưa ra thảo luận về những cơ hội, cũng như những thách thức đối với cộng đồng người Rục trong quá trình hội nhập. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra các giải pháp để phát triển cộng đồng theo hướng bền vững.

**Từ khoá:** hội nhập, văn hóa, xã hội, cộng đồng, người Rục

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

## Liên hệ

Trần Tấn Đăng Long, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

Email: danglong@hcmussh.edu.vn

## Lịch sử

- Ngày nhận: 8/9/2022
- Ngày chấp nhận: 09/3/2023
- Ngày đăng: 15/5/2023

## DOI:

<https://doi.org/10.32508/stdjssh.v7i1.818>



## Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



## DẪN NHẬP

Người Rục là một trong 5 nhóm địa phương thuộc dân tộc Chứt bao gồm Rục, Sách, Mày, Mã Liềng, A Rem, phân bố chủ yếu ở vùng rừng núi phía Tây thuộc xã Thượng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, nơi giáp với biên giới Việt – Lào. Theo tài liệu phỏng vấn, hiện nay dân số người Rục là 144 hộ, với 580 nhân khẩu, cư trú trong ba bản Ôn, Yên Hợp và Mò O - Ổ Ổ thuộc xã Thượng Hóa, họ sinh sống xen với các tộc người Sách và Kinh. Trong đó, số lượng người Rục cư trú tập trung ở bản Mò O - Ổ Ổ là đông nhất so với các bản còn lại<sup>3</sup>. Người Rục được cán bộ đồn biên phòng phát hiện sinh sống trong hang sâu của sa mạc đá vôi ở khu vực Phong Nha - Kẻ Bàng, thuộc xã Thượng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình vào năm 1959. Tại thời điểm phát hiện, người Rục có 34 người. Sau đó, họ theo chân cán bộ ra khỏi hang đá, được chính quyền địa phương giúp đỡ để bắt đầu

<sup>3</sup>Thông tin phỏng vấn chính quyền xã Thượng Hóa, tháng 04/2022.

cuộc sống hòa nhập cộng đồng. Trước đó, người Rục sống biệt lập, không giao lưu, tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Họ tồn tại bằng cách săn bắt và hái lượm, vẫn lưu giữ nhiều nếp sinh hoạt của người cổ xưa. Trong giai đoạn đầu định cư, chính quyền địa phương đã từng bước giúp người Rục thích nghi và hòa nhập với cuộc sống mới, giúp họ từ bỏ cuộc sống du cư để sống định cư tại bản Hợp Hòa, xã Thượng Hóa, và thành lập hai hợp tác xã là Yên Hợp và Hợp Hòa vào năm 1960. Tuy nhiên, trong thời gian cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ lan rộng ra miền Bắc, đời sống của đồng bào cả nước gặp nhiều khó khăn, cũng trong thời điểm này, người Rục trở về với cuộc sống hoang dã trong rừng. Những năm sau khi chiến tranh kết thúc, Nhà nước thực hiện nhiều chính sách phát triển kinh tế - xã hội nhằm ưu tiên phát triển kinh tế cộng đồng người Rục. Chính sách định canh, định cư đã làm thay đổi cơ bản đời sống kinh tế, văn hóa của đồng bào Rục. Chính quyền đã quy hoạch đất ở, đất canh tác, đất xây dựng để thực hiện các công trình phúc lợi. Đặc biệt, từ thập niên 90 của thế kỷ XX trở lại đây, với

**Trích dẫn bài báo này:** Long T T D. Người Rục và quá trình hội nhập vào cộng đồng các dân tộc Việt Nam. *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.*; 2023, 7(1):1909-1921.

sự quan tâm của chính quyền các cấp, nhiều chương trình, dự án có tổng số vốn đầu tư lên đến hàng chục tỷ đồng đã được thực hiện tại đây. Lần đầu tiên, người Rục được cấp nhà ở vào các năm 2004, 2005, được nghe thông tin từ vô tuyến, truyền hình. Bên cạnh đó, tại các bản người Rục sinh sống đã có đường giao thông, điện lưới quốc gia, trường học, trạm y tế cộng đồng và nhiều dự án khác. Đặc biệt hiệu quả từ các dự án do Bộ đội Biên phòng Quảng Bình triển khai, cánh đồng lúa Rục Làn xuất hiện giúp đồng bào Rục sản xuất mỗi năm hai vụ lúa, chính quyền luôn vận động người Rục sớm ổn định cuộc sống, tập trung làm ruộng nương, tăng gia sản xuất.

Có thể thấy rằng, những thay đổi trong đời sống kinh tế - xã hội của cộng đồng người Rục trong thời gian qua xuất phát từ nhiều nguyên nhân. Trước tiên, việc thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự thay đổi. Bên cạnh đó, trong quá trình sinh sống, người Rục có xu hướng hòa trộn và biến đổi mạnh mẽ do tình trạng cư trú xen kẽ, giao lưu với người Kinh và người Sách. Ngoài ra, họ còn chịu ảnh hưởng của quá trình hiện đại hóa thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng. Người Rục vốn sống biệt lập trong một thời gian dài trước khi hòa nhập cộng đồng, cho nên, quá trình từng bước hội nhập vào quốc gia và toàn cầu, đã và đang tạo ra cho họ nhiều cơ hội cũng như những thách thức. Trong bối cảnh đó, có nhiều nan đề được đặt ra: “Làm sao để người Rục tiếp nhận các giá trị văn hóa của các dân tộc khác, nhưng không làm mất đi các giá trị bản sắc văn hóa của dân tộc mình?”, “Người Rục thích nghi như thế nào trong khả năng vốn có của họ?”. Đây thực sự là một thách thức lớn đối với cộng đồng người Rục và cả những người làm chính sách, nhất là trong bối cảnh tộc người này có trình độ phát triển kinh tế, xã hội thấp hơn so với các tộc người còn lại trong thành phần các dân tộc Việt Nam. Trong bối cảnh dân số người Rục ngày càng gia tăng, môi trường sống tộc người có nhiều biến đổi, hoạt động sinh kế ngày càng theo hướng hiện đại hóa, các vấn đề về kinh tế, văn hóa, xã hội nói chung của người Rục đang biến đổi mạnh mẽ và có nhiều tiêu điểm để khám phá. Thông qua việc nghiên cứu chủ đề *Người Rục và quá trình hội nhập vào cộng đồng các dân tộc Việt Nam*, chúng tôi sẽ phác họa lại bức tranh hội nhập cũng như đưa ra các thảo luận liên quan đến vấn đề nghiên cứu này.

## **TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU**

Nói đến người Rục, có thể nhiều người sẽ nghĩ ngay đến cụm từ “*Tộc người nguyên thủy*”, tuy nhiên, trước

khi tộc người này được phát hiện và được nhà nước vận động về sinh sống thành làng bản, thực chất, đã có những công trình nghiên cứu về họ. Theo Võ Xuân Trang (2012), vào năm 1948, tộc danh người Rục (hay Rộc) ở tỉnh Quảng Bình lần đầu tiên được Jeanne Cuisinier nhắc đến trong cuốn *Les Muồng* xuất bản tại Paris. Sau đó là bài viết “Trên 7000 cây số đi tìm người ở hang” được viết bởi nhóm tác giả Vương Hoàng Tuyên, Đặng Huy Kiếm và một số nhà dân tộc học Liên Xô như S.A Buxughin, L. Demenschieva vào năm 1960<sup>1</sup>. Đây được xem là một trong những bài viết đầu tiên cho chủ đề người Rục kể từ khi họ được phát hiện vào những năm 1959. Giai đoạn sau đó, người Rục thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu, tiêu biểu là các nhà dân tộc học, nhân chủng học và ngôn ngữ học như Nguyễn Bình (1961), Mạc Đường (1963), Nguyễn Đình Khoa (1969), Phạm Đức Dương (1975), Nguyễn Văn Lợi (1988), Tạ Long (1975),... Hầu hết các kết quả nghiên cứu của những tác giả này là những bài viết được đăng trên các tạp chí Dân tộc học, Nghiên cứu lịch sử, các báo ở địa phương, các tác giả cho rằng người Rục không phải người nguyên thủy, thông qua các cứ liệu ngôn ngữ có thể xếp tiếng Rục vào nhóm ngôn ngữ Việt Muồng<sup>2-7</sup>.

Từ những năm 1980 đến nay, các vấn đề nguồn gốc, ngôn ngữ, kỹ thuật sinh tồn, phương cách sống là khuynh hướng được các nhà nghiên cứu quan tâm. Có thể kể đến công trình nghiên cứu chuyên sâu về người Rục của tác giả Võ Xuân Trang (2012). Tác giả trình bày về quá trình sống của người Rục từ thời điểm còn ở trong rừng đến lúc ra sống định cư và những đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội của người Rục từ khi mới phát hiện đến thời điểm tác giả nghiên cứu. Công trình đã cung cấp một nguồn tư liệu điền dã khá phong phú về người Rục trong lịch sử<sup>1</sup>. Những công trình của các tác giả Trần Trí Dõi (1995), Nguyễn Văn Mạnh (1996), Tạ Long (2004), Nguyễn Thị Ngân (chủ biên) (2017) trình bày khá cụ thể về nguồn gốc, dân số, địa điểm cư trú, tên gọi, sinh kế tộc người, văn hóa vật chất và tinh thần của tộc người Chứt trong đó có nhóm người Rục<sup>8-11</sup>. Tác giả Nguyễn Thành Văn (2015) cho rằng bắt nguồn từ yếu tố chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của điều kiện tự nhiên và lịch sử xã hội mà yếu tố tôn giáo tín ngưỡng của người Rục cũng trở nên phong phú, đa dạng mang đậm tư duy của thế giới đa thần, vạn vật hữu linh<sup>12</sup>. Tác giả Nguyễn Ngọc Thanh (2002) khẳng định người Rục vốn không phải người rừng hay người nguyên thủy và đã đạt đến một trạng thái văn minh nhất định. Do hoàn cảnh lịch sử đã vô tình đẩy họ trở về đời sống khó khăn và có nguy cơ mai một bản sắc văn hóa<sup>13</sup>. Còn với Đinh Thanh Dự (2009), ông cho rằng người Rục là hậu duệ của người tiền sử Cơ Sa - Kim Linh ở thượng nguồn sông Gianh

hiếm hoi còn lại ở nước ta sau nhiều giai đoạn lịch sử<sup>14</sup>. Gần đây, có bài viết của Trần Tấn Đăng Long (2019), cho rằng kể từ khi về sống định cư đến nay, hoạt động sinh kế của người Rục có sự chuyển đổi từ hoạt động sinh kế dựa vào môi trường tự nhiên sang hoạt động sinh kế sản xuất và chịu sự tác động của yếu tố chính sách phát triển của Nhà nước, yếu tố môi trường sinh thái và giao lưu tộc người. Bài viết cũng đưa ra một số giải pháp cho việc phát triển bền vững người Rục trong thời gian tới<sup>15</sup>.

Nhìn chung, đã có những nghiên cứu về người Rục được tập trung khai thác trên nhiều phương diện khác nhau như nguồn gốc tộc người, ngôn ngữ, sinh hoạt kinh tế, văn hóa, xã hội. Ở mỗi khía cạnh, các nghiên cứu đã phần nào giúp người đọc hiểu biết nhiều hơn về cộng đồng người Rục. Dù vậy, tính đến nay, việc nghiên cứu, khám phá về sự hội nhập của người Rục vẫn còn nhiều khoảng trống. Trên cơ sở kế thừa những nghiên cứu đi trước và tiếp tục đi sâu vào nghiên cứu về người Rục, chúng tôi hy vọng rằng với bài viết “Người Rục và quá trình hội nhập vào cộng đồng các dân tộc Việt Nam” sẽ là nguồn tư liệu quan trọng giúp mọi người có cái nhìn rõ hơn về dân tộc này và góp phần làm dày thêm hệ thống tri thức về người Rục trong kho tàng dữ liệu.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ LÝ THUYẾT TIẾP CẬN

### Phương pháp nghiên cứu

Bài viết dựa trên tư liệu thu thập được từ những chuyến đi dã dân tộc học tại cộng đồng người Rục ở xã Thượng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình các năm 2018, 2019 và các cuộc phỏng vấn qua điện thoại vào tháng 4/ 2022. Cụ thể, từ năm 2018 và 2019, chúng tôi tiến hành 3 đợt khảo sát thực địa và thực hiện 25 cuộc phỏng vấn sâu. Đối tượng phỏng vấn bao gồm 7 cụ ông và 2 cụ bà trên 50 tuổi, 10 nam giới và 6 nữ trong độ tuổi từ 30 đến 50. Sở dĩ chúng tôi chọn mẫu như vậy vì trong cộng đồng người Rục hiện nay số người trong độ tuổi từ 30 đến 50 tuổi chiếm tỉ lệ nhiều. Chúng tôi chọn cả nam và nữ để có sự so sánh, đối chiếu thông tin. Chủ đề phỏng vấn xoay quanh việc tìm hiểu các khía cạnh liên quan đến văn hóa người Rục được thể hiện trên mọi mặt của cuộc sống đã diễn ra trong quá khứ và diễn ra tại thời điểm hiện tại. Đó là lịch sử tộc người, nhà ở, ăn mặc, lối sống, sinh kế, các phong tục tập quán, hôn nhân gia đình, sinh nở, tang ma, giáo dục và y tế,... Bên cạnh đó, chúng tôi cũng chủ động tiếp xúc, trò chuyện với các trẻ em, thanh thiếu niên người Rục để hiểu hơn về sự hội nhập của những người trẻ trong bối cảnh hiện nay. Ngoài việc thực hiện các cuộc phỏng vấn sâu,

chúng tôi thực hiện 8 cuộc quan sát tham dự, với mục đích quan sát những hành vi cử chỉ trong cuộc sống của người Rục nhằm hiểu hơn lối sống, cách sinh hoạt về cộng đồng này. Thêm vào đó, để bổ sung và cập nhật thêm thông tin mới cho bài viết, gần đây chúng tôi đã phỏng vấn 5 hộ dân và 2 cán bộ địa phương bằng cách phỏng vấn qua điện thoại vào tháng 4/2022. Ngoài phương pháp phỏng vấn sâu, tiếp cận các đối tượng nói trên, chúng tôi còn sử dụng phương pháp tham vấn chuyên gia: phỏng vấn những người đã có quá trình lâu năm tìm hiểu, nghiên cứu về người Rục, phỏng vấn cán bộ đồn biên phòng và chính quyền địa phương để có góc nhìn toàn diện hơn về cộng đồng người Rục. Trong quá trình tìm hiểu, chúng tôi luôn có sự so sánh, đối chiếu giữa các đối tượng lẫn nhau nhằm tìm ra những thông tin có độ tin cậy cao. Các nội dung phỏng vấn được chúng tôi thu thập bằng các phương tiện hỗ trợ là ghi âm và ghi chép nhanh trong khi thực hiện các cuộc gặp gỡ với thông tin viên tại cộng đồng nghiên cứu. Nguồn dữ liệu này được gõ bằng và viết lại hoàn chỉnh trong các ghi chép điển dã. Ngoài ra, chúng tôi còn sử dụng phương pháp so sánh đối chiếu cả đồng đại và lịch đại, thu thập và xử lý thông tin thư tịch bằng các nguồn tư liệu khác nhau như tài liệu thống kê, báo cáo, các công trình nghiên cứu, tạp chí khoa học,... để phục vụ cho bài viết.

### Lý thuyết tiếp cận

Trong bài viết này chúng tôi tiếp cận lý thuyết hiện đại hóa và lý thuyết diễn ngôn để giải thích cho vấn đề nghiên cứu, cụ thể như sau:

Lý thuyết hiện đại hóa:

Tiếp cận lý thuyết hiện đại hóa theo quan điểm của Rostow (1961) cho rằng “hiện đại hóa là khái niệm dùng để chỉ quá trình chuyển đổi từ xã hội truyền thống sang xã hội hiện đại... Cùng với sự tiến bộ của kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, đã tạo ra thặng dư lương thực, thúc đẩy phân công lao động, tăng trưởng kinh tế và hiện đại hóa” [16, tr.62]. Kể từ khi về sống định cư tại cộng đồng, người Rục sống cộng cư cùng các dân tộc khác nên có điều kiện để học hỏi cái hay, cái tinh hoa từ bên ngoài. Từ đó, cộng đồng này có sự biến đổi văn hóa từ truyền thống đến hiện đại trên các lĩnh vực của đời sống như sinh kế dựa vào khai thác tự nhiên sang kinh tế sản xuất, trong lĩnh vực văn hóa vật chất như nhà cửa, trang phục, ăn uống đến lĩnh vực văn hóa tinh thần như lễ hội, tín ngưỡng, phong tục cưới xin, sinh nở, ma chay. Bên cạnh những cơ hội đạt được như quá trình hội nhập giúp cộng đồng người Rục phát triển kinh tế - xã hội, con người theo hướng hiện đại, khắc phục những hủ tục để cải tạo phong tục, tập quán thì cũng đưa đến

những thách thức. Thứ nhất, nhận thức, suy nghĩ, tình cảm của người Rục chịu tác động từ bên ngoài bằng rất nhiều hình thức khác nhau, vật chất, tinh thần, trực tiếp và gián tiếp,... Thứ hai, vấn đề hội nhập đang đặt ra cho những người làm chính sách và cộng đồng địa phương những vấn đề cơ bản cần phải nắm bắt để giúp cộng đồng phát triển bền vững.

Lý thuyết diễn ngôn, gắn liền với tên tuổi của Michel Foucault<sup>b</sup>, quan điểm lý thuyết nhấn mạnh đến vai trò của diễn ngôn (discourse) và yếu tố quyền lực đi đôi với “diễn ngôn”<sup>c</sup>. Khi đề cập đến khái niệm về cách quản lý của nhà nước trong công trình *Governmentality* (1991), Foucault cho rằng đó là tổng thể các thể chế, cách thức, phân tích, và suy tư, những tính toán và chiến lược cho phép sử dụng một hợp thể quyền lực nhằm vào dân chúng. Khái niệm này xem cách quản lý của nhà nước là tất cả những thành tố trong guồng máy nhà nước có mục đích duy trì một xã hội có quy củ và hạnh phúc. Những phương tiện mà nhà nước sử dụng có thể được gọi là những bộ máy an sinh. Đây là những kỹ thuật mà nhà nước dùng để tạo cho xã hội một cảm giác an sinh về kinh tế, xã hội, và văn hoá. Nhà nước đạt được mục đích này qua nền kinh tế, cũng như qua việc theo dõi và kiểm soát như người chủ gia đình làm với gia đình và tài sản của gia đình<sup>17</sup>. Michel Foucault (1982) cũng đưa ra khái niệm về quyền lực mục vụ ở một số công trình của ông, bao gồm các bài giảng của ông về chính quyền dân tự do, về lời thú tội, và trong bài luận của ông về “Chủ đề và quyền lực”. Ông cho rằng, vai trò của quyền lực mục vụ thể hiện rõ nét cho một số cá nhân nhất định như mục sư trong việc hướng dẫn, chăm sóc và đạt được tính hợp pháp từ các cộng đồng mà họ phục vụ. Quyền lực mục vụ đặc biệt ở chỗ nó quan tâm đến phúc lợi và sự đúng đắn về đạo đức của cả cá nhân cũng như cộng đồng, và do đó đưa ra một sự kết hợp khéo léo trong cùng một cấu trúc chính trị của các kỹ thuật cá nhân hóa và các thủ tục toàn thể hóa, [18, tr.27]. Đối với cộng đồng người Rục, thông qua việc thực hiện các chính sách phát triển tại cộng đồng, chính quyền địa phương và cán bộ đồn biên phòng đã truyền tải các diễn ngôn của Nhà nước thông qua các chính sách đến cộng đồng nhằm duy trì, ổn định và phát triển cộng đồng. Trong mối quan hệ đó, những

<sup>b</sup>Michel Foucault (1926-1984), triết gia người Pháp. Ông có ảnh hưởng lớn tới nền xã hội học đương đại Pháp. Các công trình của ông bàn về những điều kiện của tri thức (1965), lịch sử tâm tính (1972), về quyền lực và cơ thể trong thế giới hiện đại (1975).

<sup>c</sup>Thuật ngữ “diễn ngôn” đã được các nhà ngôn ngữ học sử dụng từ nhiều năm trước, nhưng trong cách hiểu của Foucault có ý nghĩa cụ thể là sự trao đổi công cộng của các ý tưởng, chủ đích và định nghĩa – được gọi là “khách thể diễn ngôn” – phát triển như là kết quả của những cuộc đấu tranh quyền lực giữa những người tham gia vào diễn ngôn, và áp đặt lên cơ thể xác thịt của con người. Foucault cho rằng diễn ngôn thiết lập nên một chế độ tri thức.

người thực hiện chính sách đóng vai trò áp đặt ý chí lên chủ thể là cộng đồng địa phương (chủ thể bị chi phối bởi quyền lực) để thực hiện các luật pháp, chính sách đưa ra nhằm mang lại những lợi ích, thành tựu về mặt kinh tế và xã hội. Đây cũng là yếu tố thiết yếu đối với sự thành công và thất bại của việc thực thi chính sách. Mối quan hệ quyền lực ấy tồn tại trong điều kiện lịch sử cụ thể, và tùy thuộc vào chủ thể thực hiện, điều kiện sinh tồn khác nhau, mức độ thực hiện quyền lực sẽ khác nhau. Đối với trường hợp của người Rục, khi Nhà nước áp dụng các chính sách phát triển kinh tế vào cộng đồng này thì yếu tố quyền lực của nhà nước được thực hiện càng rõ rệt.

Hai lý thuyết trên được sử dụng nhằm diễn giải sự biến đổi văn hóa của người Rục trong những thập niên vừa qua, dự báo xu hướng biến đổi sẽ diễn ra ở tương lai khi người Rục hội nhập, phát triển trong bối cảnh địa phương nói riêng và cả nước nói chung.

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### Hội nhập trong đời sống kinh tế

Hoạt động kinh tế truyền thống của người Rục là săn bắn hái lượm và phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên mà họ cư trú. Trong quá trình sinh sống, người Rục dựa vào kinh nghiệm để khai thác các sản vật từ rừng, phục vụ cho cuộc sống hằng ngày của họ. Trước khi về sống định cư, rừng trở thành nơi đảm bảo nguồn cung cấp lương thực, thực phẩm chính cho họ. Các hoạt động khai thác nguồn lợi từ tự nhiên bao gồm săn bắt, lấy mật ong, hái lượm,... đóng vai trò chính trong việc cung cấp nguồn thực phẩm của tộc người này. Nhưng qua thời gian, để phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh mới, người Rục không thể duy trì nếp sống du canh, du cư mà phải ổn định cuộc sống, tổ chức lại cuộc sống của cộng đồng. Từ khi về sống định cư, phương thức canh tác chủ yếu của người Rục là kinh tế nương rẫy. Hoạt động kinh tế nương rẫy và khai thác tự nhiên đóng vai trò quan trọng trong đời sống của người Rục, hoạt động kinh tế trồng trọt lúa nước chỉ xuất hiện sau này khi nhà nước có các chương trình chuyển đổi sinh kế từ lúa rẫy sang lúa nước vào năm 2010. Từ đó đến nay, đa phần các hộ gia đình người Rục tham gia vào quá trình trồng lúa nước dưới sự hướng dẫn và trợ giúp của Bộ đội Đồn biên phòng. Theo tìm hiểu của chúng tôi, một số người Rục hiện nay đã có bước chuyển mình mạnh mẽ và được đánh giá là bứt phá so với hai thập kỷ trước. Hiện nay, họ đã tham gia vào việc trồng lúa nước, trồng rừng và chăn nuôi để làm giàu. Sự hỗ trợ về vật nuôi, cũng như các chương trình tập huấn, hướng dẫn về kỹ thuật chăn nuôi của Nhà nước đã tạo nên những chuyển biến tích cực trong hoạt động chăn nuôi của người Rục. Khảo



sát thực địa cho thấy số lượng hộ gia đình chăn nuôi bò, lợn theo thời gian ngày càng tăng lên. Ngoài trồng trọt và chăn nuôi, hiện nay, một số gia đình người Rục tham gia vào việc trồng rừng để lấy cây keo bán gỗ, một số thanh niên người Rục đi làm công nhân tại các thành phố, một số khác đi làm mướn, phụ việc nhà tại các địa phương trong tỉnh. Một thông tin viên Đồn biên phòng Cà Xèng cho biết, “từ năm 2009, cán bộ Đồn Biên phòng đã triển khai nhiều mô hình, để án nâng cao nhận thức, tạo sinh kế, giúp đồng bào Rục nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, đặc biệt là dự án trồng lúa nước.” Hiện nay, một số hộ gia đình người Rục được xem là hộ làm kinh tế giỏi như trường hợp anh CXĐ, 46 tuổi, hiện gia đình anh nuôi 5 con bò và chăn nuôi lợn, gà. Ngoài ra, gia đình anh còn trồng 3 hecta rừng keo. Theo anh, thu nhập hàng năm từ việc chăn nuôi và trồng cây vào khoảng trên dưới 60 triệu đồng<sup>d</sup>.

Ngày nay, người Rục có sự thay đổi trong hoạt động sinh kế của mình. Một số hộ gia đình người Rục đã biết cách tích lũy, tiết kiệm, sản xuất lúa nước, chăn nuôi, trồng rau màu các loại để phục vụ cuộc sống,... Sau nhiều năm được bộ đội hướng dẫn, một số hộ gia đình người Rục đã tiếp thu và có thể chủ động trong một số khâu nhất định của quy trình sản xuất. Tuy nhiên, nhìn chung, người Rục vẫn chưa tự thân để tham gia vào các hoạt động kinh tế. Ngoài một số hộ gia đình có tư duy làm kinh tế thì đa phần vẫn sống với tâm lý an phận, chưa tích lũy tài sản. Nhiều hộ gia đình dựa vào nguồn trợ cấp từ các chương trình phúc lợi mới đảm bảo được cuộc sống. Tuy đây là xu hướng tâm lý chung của đồng bào dân tộc thiểu số, nhưng thiết nghĩ cần có một sự chuyển biến tích cực hơn trong tư duy để họ có một tương lai vững chắc hơn. Trong hoạt động sản xuất, mặc dù đã chuyển qua làm lúa nước hơn 10 năm, nhưng đa phần các hộ người Rục vẫn chưa chủ động trong quá trình sản xuất, mọi công đoạn sản xuất lúa vẫn chủ yếu do cán bộ đồn biên phòng đảm nhận. Hoạt động trồng lúa từ khâu làm đất, lấy nước vào ruộng, đắp bờ, làm cỏ, cày đất, cách ngâm giống, ủ giống, gieo lúa đều được bộ đội biên phòng trực tiếp hướng dẫn hoặc làm hộ. Giống lúa, phân bón, thuốc trừ sâu, bình xịt cỏ đều được bộ đội trích từ kinh phí dự án của tỉnh để mua. Về cơ bản, người Rục vẫn chưa thích nghi hoàn toàn với loại hình kinh tế sản xuất, đặc biệt là trồng lúa nước. Hoạt động chăn nuôi mặc dù nhận được sự đầu tư, hỗ trợ rất nhiều từ nhà nước nhưng vẫn còn khá đơn giản, người Rục chưa áp dụng các kỹ thuật trong chăn nuôi mà vẫn theo tập quán chăn thả trong

rừng, hoạt động chăn nuôi còn phụ thuộc nhiều vào tự nhiên.

Có thể thấy hoạt động kinh tế truyền thống của người Rục hoàn toàn dựa vào rừng, từ săn bắt hái lượm đến kinh tế nương rẫy, nhưng khi chuyển qua hoạt động kinh tế mới, đòi hỏi sự phức tạp hơn như kỹ thuật làm đất, giống cây trồng, vật nuôi, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật chăm sóc cây trồng, vật nuôi thì người Rục vẫn chưa thích nghi được.

## Hội nhập trong sinh hoạt văn hóa

Nhà cửa, trang phục, ẩm thực:

Trên khía cạnh văn hóa vật chất như nhà cửa, trang phục, ẩm thực của người Rục có nhiều biến đổi so với trước đây. Theo lời kể của một thông tin viên lớn tuổi, trước năm 1959, người Rục sống lang thang trên rừng, lấy hang đá, lều tạm bằng cành cây để làm nhà. Sau khi về sống định cư thành làng bản, nơi ở của người Rục vẫn còn đơn sơ và mang tính tạm bợ, họ chưa biết làm nhà bằng gỗ mặc dù họ sống trong môi trường rừng toàn gỗ quý. Họ thường làm nhà trệt bằng tre hoặc cây gỗ nhỏ và lợp lá cây nên một ngôi nhà chỉ tồn tại được vài năm<sup>e</sup>. Từ năm 2004, khi Chính Phủ áp dụng Chương trình 134 (Chương trình hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn), Chương trình 135 (Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi), cùng nhờ sự hỗ trợ của chính quyền địa phương, nhà ở của người Rục đã có nhiều thay đổi. Họ được xây nhà tường, mái nhà được lợp bằng ngói hoặc tôn. Hiện nay, một số ít hộ gia đình người Rục có điều kiện làm nhà gỗ hoặc xây nhà tường cấp 4 như người Kinh. Có thể thấy, nhà của người Rục hiện nay đã có nhiều thay đổi so với truyền thống, mà nguyên nhân là do tác động từ chính sách của nhà nước, quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa và sự phát triển của tộc người này.

Trang phục của người Rục rất đơn giản. Trước đây, khi còn ở trong rừng, người Rục để tóc dài, búi cao sau gáy, không đeo trang sức, ăn mặc rất thô sơ. Vào mùa hè, đàn ông đóng khố và để ngực trần, vào mùa đông, cả đàn ông và phụ nữ đều lấy vỏ cây làm quần áo. Theo Võ Xuân Trang (1991), người Rục sử dụng vỏ cây làm đồ mặc, chăn mền, dụng cụ đun nấu,... Sau này, mặc dù được chính quyền phát hiện và tạo điều kiện hòa nhập với thế giới hiện đại bên ngoài như tập trung di cư đến địa điểm khác, được cấp phát quần áo, dụng cụ sinh hoạt,... nhưng người ta vẫn có thể tìm gặp tại một vài gia đình người Rục những vật dụng

<sup>d</sup>Thông tin phỏng vấn sâu ông PVH, Nam 52 tuổi, người Kinh. Công tác tại Đồn Biên Phòng Cà Xèng, đóng tại xã Thượng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

<sup>e</sup>Thông tin Biên bản phỏng vấn thông tin viên HP, nam, 78 tuổi, người Rục và thông tin viên CÊ, nam, 76 tuổi, người Rục, bản Mò O - Ổ Ổ.

được làm bằng vỏ cây như cách mà trước đây họ đã sinh tồn khi ở trong rừng sâu<sup>19</sup>. Trước đây, do đời sống còn khó khăn nên người Rục thường sử dụng quần áo được cấp phát mặc cho đến khi cũ nát, khi muốn có quần áo mới, họ dùng những vật dụng mà họ có để trao đổi. Ngày nay, do sự giao thoa, trao đổi buôn bán với các dân tộc khác nên người Rục cũng dần thay đổi phong cách ăn mặc và chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ người Kinh. Có thể thấy trong tiến trình phát triển tộc người, trang phục của người Rục chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố lịch sử từ môi trường sinh sống đến sự giao thoa văn hóa với các tộc người sống cộng cư.

Trong lĩnh vực ăn uống, người Rục kiếm thức ăn từ việc săn bắt và hái lượm là chủ yếu với những thực phẩm phổ biến như bột nhúc, bột đóc, củ mài, thịt thú nhỏ, v.v.. Thời kỳ sau khi về định cư, người Rục được hướng dẫn và bắt đầu trồng lúa, ngô, khoai, sắn để ổn định cuộc sống. Đời sống ngày càng được cải thiện nên sự phụ thuộc vào môi trường rừng theo năm tháng cũng dần giảm đi, bột nhúc không còn là nguồn lương thực chính của người Rục mà thay vào đó là món bồi được làm chủ yếu từ bột sắn trộn với bột bắp. Ngày nay, thức ăn của người Rục chủ yếu là gạo, bắp, khoai, sắn và các loại rau, quả, động vật nhỏ trong rừng, dưới suối... Trong đó, gạo là loại lương thực chính được chế biến thành các loại thức ăn như cơm, cháo, bồi... Để phục vụ cho bữa ăn hằng ngày, người Rục đã biết trồng thêm các loại rau như đậu, bầu bí, măng lạt, măng nứa, măng lồ ô ven suối,... quanh khu vườn của họ. Tuy vậy, chất lượng bữa ăn vẫn chưa được đảm bảo đủ dinh dưỡng. Thêm vào đó, vẫn có không ít gia đình giữ thói quen khai thác các sản vật từ rừng nên vẫn sử dụng bột nhúc và một số loại khác làm thức ăn chủ yếu. Theo những thông tin mà chúng tôi tìm hiểu được, số gia đình người Rục được ăn cá, thịt trong các bữa cơm hằng ngày rất ít. Nhiều gia đình cả tháng mới ăn được một bữa cá hoặc thịt. Đối với nhiều gia đình người Rục hiện nay, vấn đề đảm bảo nhu cầu lương thực trong các bữa ăn hằng ngày là một thách thức đối với họ.

Tập tục hôn nhân, sinh nở và tang ma:

Trong lĩnh vực hôn nhân, người Rục vốn theo chế độ hôn nhân một vợ một chồng và theo chế độ phụ quyền. Người Rục không chấp nhận hôn nhân cùng huyết thống trong phạm vi ba đời. Trước đây, khi đôi trai gái quen nhau và quyết định xây dựng hạnh phúc gia đình thì phải trải qua 4 bước là lễ dạm ngõ, lễ ăn hỏi, lễ cưới và lễ đón dâu. Hiện nay, các nguyên tắc trong hôn nhân của người Rục đã có nhiều thay đổi so với trước đây. Nếu trước đây, hôn nhân của người Rục phải trải qua nhiều giai đoạn như người đàn ông phải ở rể 3 năm thì nay phong tục đó đã được bỏ. Lễ

vật thách cưới hầu như không còn quan trọng như xưa mà tùy thuộc vào hoàn cảnh của mỗi gia đình. Lễ vật trong đám cưới cũng thay đổi, hầu hết là tiền và gạo, lợn, gà. Trong quá trình tìm hiểu, chúng tôi nhận thấy rằng ngoài hôn nhân nội tộc, hiện tượng người Rục kết hôn với các nhóm địa phương trong dân tộc Chứt và người Kinh ngày càng gia tăng trong những năm gần đây và tuân theo chế độ phụ hệ. Trường hợp người con trai Rục kết hôn với người nữ ngoài tộc người thì con cái sinh ra sẽ lấy họ của người Rục, còn người con gái Rục lấy chồng ngoài tộc người thì con cái sinh ra sẽ lấy theo họ của bố. Việc cư trú sau hôn nhân hiện nay không có nhiều ràng buộc, vợ chồng sau khi kết hôn có thể lựa chọn sống bên vợ hoặc bên chồng, tùy thuộc vào điều kiện gia đình.

Phong tục sinh đẻ và những điều kiêng kỵ khi sinh con của người Rục đã có những thay đổi so với trước đây. Chẳng hạn, trước đây người Rục có tục đẻ con trong rừng. Người phụ nữ Rục phải ra khỏi nhà khi sinh con để tránh rủi ro cho gia đình. Khi biết vợ sắp sinh, người chồng sẽ dựng một chiếc lều nhỏ cho vợ trong rừng để ở trong những ngày sinh nở. Một thông tin viên chia sẻ, trước đây thời ông bà khi sinh đẻ là phải làm cái chòi riêng ngoài rừng chứ không được ở trong nhà. Kiêng là vì sợ ma quỷ vào nhà nó quấy trong nhà, ở trong nhà sợ có ma quỷ, rồi sợ bản thiêu. Khi mà con lớn lên được mấy tháng họ đi đập đá kiểu làm thủ tục lễ tế rồi mới vô được trong nhà, giờ không còn nữa.<sup>f</sup>

Theo quan niệm của người Rục, nếu phụ nữ sinh con trong nhà sẽ mang lại nhiều xui xẻo cho gia đình, ảnh hưởng đến cuộc sống của những người khác trong gia đình và cộng đồng xung quanh. Vì vậy, người phụ nữ phải trải qua hình thức này để tránh những điều không tốt xảy đến cho bản thân, gia đình, cộng đồng và đứa trẻ mới sinh. Ngày nay, hệ thống y tế cơ sở đã đến tận các bản Rục, các hoạt động tuyên truyền về an toàn vệ sinh y tế trong sinh nở được quan tâm đúng mức, việc chăm sóc thai nhi và trẻ nhỏ không hoàn toàn dựa vào kinh nghiệm dân gian. Đồng thời, công tác tuyên truyền về sức khỏe sinh sản đã từng bước thay đổi nhận thức của người dân trong việc sử dụng các dịch vụ y tế, đi khám bệnh và sinh con tại các cơ sở y tế. Người Rục đã bỏ tục dựng lều trong rừng để phụ nữ ở khi sinh nở. Tuy nhiên, một số phong tục vẫn được duy trì như vợ sinh con thì chồng không được sang nhà người khác. Phụ nữ sinh con không được ngồi trên giường của ông bà trong nhà. Do ảnh hưởng của xu thế chung nên ngày nay một số gia đình người Rục có điều kiện vẫn tổ chức tiệc sinh nhật, đầy tháng cho con và mời anh em, họ hàng trong bản đến chung vui.

<sup>f</sup>Thông tin Biên bản phỏng vấn thông tin viên CM, nam, 67 tuổi, người Rục Bản Mò O- Ổ Ổ.

Về phong tục tang ma, khi trong gia đình có người chết, người Rục làm một con gà, nấu một bát cơm, đặt bát cơm lên đầu người chết để cúng. Họ quan niệm đặt các lễ vật lên đó để mời người đã mất nếu linh thiêng thì về ăn. Theo người Rục, bát cơm được đặt lên đầu người chết thì không được ăn. Sau 8 ngày, họ đem bát cơm đi phơi khô và cất giữ trong vòng 3 năm rồi mới đem đốt đi. Trong 3 năm đó, nếu ai trong bản bị đau bụng, sốt, tâm thần hoặc bị ma nhập thì lấy một ít cơm từ đó đốt trong lửa rồi hòa vào nước và cho người bệnh uống, họ cho rằng việc làm này có thể giúp trị khỏi bệnh. Đây là một phong tục mà trước đây hầu hết người Rục đều làm theo. Khi có người mất, gia chủ người Rục thường giữ xác người mất trong nhà tối đa là 2 ngày để đợi con cháu, họ hàng về đông đủ. Sau khi chôn cất, họ đắp một ngôi mộ. Phần mộ được nâng lên với hình dáng hơi thuôn dài theo thân của người đã khuất. Trong khoảng 10 năm trở lại đây, người Rục bắt chước người Sách, người Nguồn, mộ của họ được làm tròn, có người còn làm nhà mồ bằng tranh tre đơn giản. Hiện nay, đám tang của người Rục có chút thay đổi so với trước đây, chẳng hạn khi trong nhà có người chết họ sẽ không chôn liền trong ngày mà đợi anh em, họ hàng về đông đủ. Trước đây, họ chỉ cúng người chết sau đó đưa đi chôn và đến đêm thứ 8 thì họ sẽ không còn lui tới khu mộ của ông bà nữa. Tuy nhiên hiện nay, do ảnh hưởng của người Kinh nên trong nghi thức lễ tang có thêm phần đọc tiểu sử người chết. Bên cạnh đó, xuất hiện tục thắp viếng, thắp nhang, tảo mộ cho ông bà vào dịp cuối năm.

Tín ngưỡng thờ cúng, kiêng kỵ:

Liên quan tới chủ đề văn hóa tín ngưỡng, mặc dù đời sống phát triển có phần chậm hơn so với nhiều tộc người khác, nhưng đời sống tín ngưỡng của người Rục lại chứa đựng những điều kỳ bí. Theo tác giả Nguyễn Thành Vân (2015), vì bắt nguồn từ yếu tố chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của điều kiện tự nhiên và lịch sử xã hội, nên tôn giáo, tín ngưỡng của người Rục cũng trở nên phong phú, đa dạng, mang đậm tư duy của thế giới đa thần, vạn vật hữu linh. Họ nhìn thế giới không đơn thuần chỉ là sống và chết, mà ở họ thế giới có 3 tầng riêng biệt (tầng trời, tầng âm phủ, tầng của con người và vạn vật đang sinh sống), các lễ nghi vòng đời kéo dài từ lúc mới sinh ra đến khi con người chết đi vào một thế giới khác<sup>12</sup>. Người Rục sống trong môi trường rừng núi, do đó, họ rất tin tưởng vào sự hiện diện của thần rừng. Trước đây, khi thực hành các hoạt động nương rẫy, người Rục thường làm các nghi thức cúng kiếng. Trước khi phát rừng, người Rục đem cơm nếp, rượu, gà ra rẫy cúng ma rừng. Họ cầu để không phát trúng tay, không bị cây đè, cầu cho có sức khỏe, mùa màng tốt tươi, không bị thú rừng phá hoại. Trước khi tria hạt, họ làm lễ xuống giống cúng thần rừng

với các lễ vật cơm, canh, rượu v.v.. để cầu xin các ma rừng phù hộ, bảo vệ không cho thú rừng phá, chuốt ăn. Hiện nay, người Rục không còn làm lúa rẫy mà họ làm lúa nước, vì vậy, các hình thức cúng kiếng này cũng không còn. Thay vào đó, cách khoảng từ 3 đến 5 năm, người Rục sẽ tổ chức lễ hội cầu an tại cộng đồng cho mưa thuận gió hòa và thể hiện tinh thần đoàn kết trong cộng đồng. Bên cạnh đó, người Rục còn thực hành nghi thức thờ cúng tổ tiên vào dịp Tết, và trong các dịp đám giỗ.

Trước đây, người Rục có nhiều phong tục kiêng kỵ. Cho nên, trong cộng đồng người Rục thường có một thầy rừng biết dùng thuật thổi thắt, thổi mở và thuật hấp hơi. Một thông tin viên cho biết thuật thổi thắt, thổi mở của thầy rừng này là dùng bùa chú thổi để chữa bệnh. Ông này còn có thể thổi để chữa bệnh đứt tay, đứt chân, chảy máu, rắn độc cắn... và mỗi dạng bệnh tật có những câu chú khác nhau. Ngoài ra, ông còn có thuật hấp hơi để tránh thú dữ. Người Rục cho biết, trước đây, mỗi khi vào rừng, họ chỉ cần đọc câu thần chú thì dù có những loài thú dữ cũng không dám đến gần để tấn công. Theo niềm tin của cộng đồng thì thấy rằng chỉ chữa được những bệnh liên quan đến ma quỷ, còn những bệnh liên quan đến di truyền thì ông không chữa được và người dân phải đi bệnh viện. Ngày nay, nhiều nghi lễ cúng bái trong chu trình canh tác và tập tục dùng phép thuật để chữa bệnh, cũng như một số kiêng kỵ của người Rục đã không còn do môi trường canh tác thay đổi và sự tác động của nhiều yếu tố bên ngoài, trong đó, văn hóa của người Kinh có ảnh hưởng rất mạnh mẽ.

### **Trong hoạt động giáo dục, y tế và tiếp cận thông tin**

Trong lĩnh vực giáo dục, hiện người Rục đã có những bước tiếp cận đáng kể so với trước đây. Tình hình trẻ được đến trường gần như tối đa trong địa bàn. Thời gian qua, ngoài các chính sách phát triển kinh tế, xã hội đã làm thay đổi đời sống của cộng đồng và sinh hoạt văn hóa người Rục, thì việc thực hiện các chủ trương chính sách có liên quan đến lĩnh vực giáo dục, chăm sóc y tế cũng có nhiều bước chuyển mình. Cùng với mô hình lúa nước trên cánh đồng Rục Làn, cán bộ, chiến sĩ đồn biên phòng Cà Xèng đã triển khai nhiều mô hình, để án nâng cao nhận thức, tạo sinh kế, giúp đồng bào Rục nâng cao đời sống vật chất, tinh thần như: “Mô hình vườn mẫu”, “Lớp học xóa mù chữ”, “Nâng bước em đến trường”, “Con nuôi đồn biên phòng”, “Ánh sáng vùng biên”... Dự án Bảo tồn và Phát triển bền vững tộc người Rục xã Thượng Hoá được Chính phủ giao cho tỉnh Quảng Bình thực hiện. Các chương trình xóa mù chữ, ưu tiên cho trẻ

em được đến trường đã ít nhiều mang lại sự thay đổi trong đời sống cộng đồng. Hiện nay, có trên 200 trẻ em Rục theo học từ lớp 1 đến lớp 7. Số trẻ em đi học, biết chữ ngày càng tăng lên... Theo như lời kể của một thông tin viên hiện đang làm công tác tại Đồn Biên phòng đóng trên địa bàn xã Thượng Hóa cho biết, trên địa bàn gần như 100% gia đình có trẻ em người Rục trong độ tuổi đi học đều được nhà nước vận động đến trường. Tuy nhiên, do ý thức giáo dục của những gia đình người Rục còn chưa cao, nên ở một số gia đình công tác vận động còn nhiều khó khăn, nhưng nhìn chung, các cán bộ địa phương, thầy cô giáo tại các trường học luôn nỗ lực để có thể đưa giáo dục đến với từng người<sup>8</sup>.

Trong địa bàn xã Thượng Hóa có tổng cộng 7 ngôi trường, gồm 3 trường mầm non, 3 trường tiểu học, 1 trường THCS và nếu học tiếp THPT thì phải chuyển lên tuyến huyện. Để khuyến khích trẻ em người Rục học tập, nhà nước có rất nhiều chính sách hỗ trợ như miễn học phí, tặng sách vở, đồng phục, cấp phát tiền ăn mỗi học sinh 579 nghìn đồng/tháng. Với những học sinh cấp 2 nhà xa trường, các em còn được mạnh thường quân tặng xe đạp làm phương tiện đi học. Tuy nhiên, nhìn chung, nhận thức học tập của trẻ em người Rục chưa cao, đa phần học đến lớp 7 hoặc 8, sau đó tự động bỏ học và theo gia đình đi rừng, làm rẫy phụ giúp kinh tế. Số học sinh tiếp tục lên cấp 3 tương đối ít. Về mặt ngôn ngữ, trong cộng đồng người Rục chỉ tồn tại văn nói, chưa có chữ viết riêng. Trẻ em người Rục khi được sinh ra đã được ba mẹ, ông bà dạy cho tiếng nói của dân tộc, nhưng không biết viết tiếng Rục. Khi đến trường, trẻ cũng không học tiếng Rục mà tiếp cận với chương trình học chính quy với tiếng Việt là ngôn ngữ chủ đạo. Ngoài ra, trong cộng đồng người Rục và những tộc người anh em cùng sinh sống tại huyện Minh Hóa, còn tồn tại một ngôn ngữ chung khác. Như vậy, có thể nói, mặc dù không thể viết được chữ viết của chính đồng bào mình, nhưng người Rục có thể sử dụng được 3 ngôn ngữ trong giao tiếp là tiếng Rục, tiếng chung của cộng đồng trong huyện và tiếng Việt.

Trong lĩnh vực y tế, việc mở rộng mạng lưới khám chữa bệnh phục vụ cộng đồng cũng làm thay đổi nếp sống của người dân. Những phong tục tập quán gắn với mê tín dị đoan ngày càng được hạn chế. Công tác chăm sóc sức khỏe, nhất là chăm sóc sức khỏe trẻ sơ sinh và bà mẹ đã làm giảm tỷ lệ tử vong, góp phần thay đổi cơ bản nhiều phong tục tập quán của người dân, người Rục đã loại bỏ kiến thức bản địa theo thời gian không còn hiệu quả trong bối cảnh hiện đại. Như vậy,

<sup>8</sup>Thông tin phỏng vấn sâu ông NTT – 54 tuổi. Công tác tại Đồn Biên Phòng Cà Xèng, đóng tại xã Thượng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

có thể thấy, việc nâng cao dân trí, mở rộng mạng lưới y tế đã góp phần thay đổi nhiều mặt đời sống cộng đồng người Rục. Nếu trước đây, khi còn sống trong rừng núi, việc chữa trị bệnh tật chủ yếu phụ thuộc vào thiên nhiên thì hiện tại, người Rục đã đến các trạm xá, bệnh viện để thăm khám nếu gia đình có người bệnh. Trong cộng đồng, nếu gặp một vài bệnh đơn giản như đau đầu, đau bụng thì họ vẫn còn sử dụng phương pháp uống thuốc cây rừng, còn đối với những bệnh nặng thì họ bắt buộc phải đến bệnh viện. Trong các gia đình người Rục, người ta vẫn có trữ những cây rừng có công dụng trị bệnh. Các tập tục cúng bái khi có người trong gia đình đổ bệnh, đi kèm là những người làm nghề thầy cúng, thầy rông đã không còn tồn tại trong gia đình người Rục tới thời điểm hiện tại, tập tục này chỉ còn xuất hiện trong đám tang, đám giỗ. Phụ nữ sinh đẻ cũng được chuyển lên bệnh viện tuyến xã, huyện, nếu ca khó thì chuyển lên tỉnh. Ngoài ra, nếu có trường hợp sinh khó thì vẫn có thể gọi y tá đến nhà để đỡ đẻ.

Trên lĩnh vực tiếp cận với các nguồn thông tin, có thể thấy kể từ khi có điện lưới quốc gia, cuộc sống của người Rục ngày càng được nâng cao, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhiều. Lúc này, bà con nghe đài, xem tivi nên biết được nhiều thông tin hay, học hỏi được cách làm kinh tế đạt hiệu quả cao. Ngoài ra, nhờ tiếp cận công nghệ thông tin qua điện thoại di động, nhiều người Rục mặc dù còn hạn chế về mặt đọc viết tiếng Việt nhưng có thể tham gia mạng xã hội để giải trí như lướt Facebook, Tiktok, Youtube,... và cả hát karaoke. Những đứa trẻ người Rục thành thạo tiếng phổ thông hơn người lớn nên người ngoài có thể trò chuyện với các em để hiểu hơn cuộc sống của tộc người này.

## **THẢO LUẬN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA**

Có thể thấy, trong những năm trước đây, người Rục vốn đứng ngoài dòng phát triển của thời đại. Nơi họ cư trú vốn được xem là vùng sâu vùng xa và tách biệt khỏi những tác động của thế giới bên ngoài. Nhưng theo thời gian, tác động của các chính sách phát triển, quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa và quá trình toàn cầu hóa đã làm cho người Rục từng bước hội nhập vào xu thế chung của thời đại. Cũng từ đó, người Rục đã từng bước thích nghi với bối cảnh mới. Có những yếu tố văn hóa được hình thành trong quá trình thích nghi với môi trường tự nhiên, bối cảnh xã hội và lịch sử trong quá trình tiến hóa tộc người. Bên cạnh đó, có những yếu tố văn hóa được tiếp nhận từ bên ngoài thông qua các chính sách phát triển, quá trình tiếp biến văn hóa. Những quá trình đó đã chi phối mạnh mẽ đến đời sống của cộng đồng này trên nhiều lĩnh



vực như phát triển kinh tế, sinh hoạt văn hóa, việc sử dụng ngôn ngữ, hệ thống giáo dục, y tế và cách quản lý cộng đồng... theo xu hướng phát triển chung của cả nước.

Dưới tác động của các yếu tố chính sách, quá trình toàn cầu hóa và những yếu tố từ bên ngoài, câu hỏi đặt ra là người Rục sẽ thích nghi như thế nào trong bối cảnh hội nhập ngày nay. Bản thân người Rục đã có đủ khả năng để hòa nhập vào xu hướng phát triển chung hay chưa, họ có rơi vào trạng thái bị động và bị cuốn theo vòng xoáy của sự phát triển khi đứng trước những tác động đó hay không. Đây là vấn đề cần thảo luận trong bối cảnh người Rục đang đứng trước những cơ hội để hội nhập và cũng đặt ra những thách thức cho họ.

Lý thuyết hiện đại hóa mô tả các quá trình biến đổi của các xã hội chưa phát triển sang xã hội hiện đại. Lý thuyết này nhấn mạnh đến các quá trình chuyển đổi một xã hội từ trạng thái tiền hiện đại sang trạng thái hiện đại về kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa. Đặc biệt, nhấn mạnh tầm quan trọng của giáo dục, công nghệ, v.v. đối với sự phát triển, tập trung vào những cách thức mà xã hội tiền hiện đại trong quá khứ và xã hội hiện tại trở nên hiện đại thông qua tăng trưởng kinh tế và thay đổi cấu trúc chính trị, xã hội và văn hóa. Tiếp cận theo quan điểm lý thuyết này, chúng tôi thấy rằng người Rục ngày nay được tiếp cận với thế giới bên ngoài, họ có điều kiện để học hỏi cái hay, cái tinh hoa từ các dân tộc khác. Đây cũng là điều kiện để người Rục phát triển kinh tế - xã hội, con người và điều kiện để phát triển tộc người theo hướng hiện đại, khắc phục những hủ tục để cải tạo phong tục, tập quán... Họ có điều kiện hội nhập với thế giới bên ngoài nhằm học hỏi, tiếp thu những cái hay và nguồn tri thức mới của nhân loại. Bên cạnh đó, việc tiếp cận với nguồn tri thức mới còn giúp người Rục có nhiều cơ hội nâng cao dân trí, tạo ra nhiều việc làm mới đa dạng hơn để từ đó cải thiện chất lượng cuộc sống và thoát khỏi cảnh nghèo nàn, lạc hậu. Trong yếu tố văn hóa vật chất của người Rục như nhà cửa, ăn, mặc, các phương tiện sinh hoạt... có nhiều biến đổi theo chiều hướng tích cực. Lĩnh vực văn hóa tinh thần cũng có sự biến đổi, chẳng hạn hoạt động lễ hội cộng đồng được tái tạo lại rất sinh động nhằm đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần của cộng đồng. Ngày nay, các trưởng bản người Rục thường xuyên có những hoạt động để kết nối cộng đồng, chẳng hạn phổ biến các vấn đề về sức khỏe cộng đồng, sức khỏe sinh sản, gia tăng sản xuất, xây dựng một cuộc sống lành mạnh trong thôn bản. Những phong tục tập quán không còn phù hợp với xu thế của thời đại như ma thuật, phép thuật chữa bệnh, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, tục lệ kiêng kỵ khi phụ nữ sinh con được cộng đồng xóa bỏ.

Những phong tục về cưới hỏi, sinh đẻ hay ma chay cũng có những nét thay đổi để phù hợp với bối cảnh kinh tế, văn hóa - xã hội hiện nay. Những thay đổi này đã ít nhiều làm biến dạng văn hóa truyền thống của cộng đồng người Rục. Trong hoạt động kinh tế, hiện nay, ngoài việc tham gia vào nông nghiệp lúa nước và hoạt động kinh tế nương rẫy thì nhiều hộ gia đình người Rục đã bắt đầu chăn nuôi bò theo mô hình chuồng trại, một số hộ gia đình trồng cây để lấy gỗ, một số người đi làm thuê, làm mướn ở các xã lân cận trong huyện. Bên cạnh đó, đã có những thanh niên người Rục đi làm công nhân, phụ giúp việc nhà ở các thành phố lớn như Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội. Quá trình hội nhập cũng là cơ hội để người Rục đổi mới tư duy về phát triển văn hóa trong cơ chế thị trường, hội nhập vào cộng đồng quốc gia dân tộc ngày càng sâu rộng. Đây cũng là cơ hội để người Rục tiếp cận thị trường hàng hóa, tiếp thu tinh hoa của nhiều nền văn hóa khác, thúc đẩy sự phát triển. Tuy nhiên, trên thực tế trong quá trình hội nhập, có rất nhiều thách thức mà người Rục phải đối mặt, chẳng hạn như làm thế nào để đạt được sự phát triển bền vững nhằm tạo ra một cuộc sống tốt đẹp cho tất cả mọi người mà không đánh mất chính mình, đặc biệt đối với trường hợp người Rục khi mà họ chưa nhận diện một cách cụ thể vấn đề hội nhập và phát triển là như thế nào. Sự giao lưu thiếu định hướng của một bộ phận người trẻ như tụ tập ăn nhậu, chơi bời, lười biếng lao động, không chú trọng đến việc học tập, cũng như sản xuất là những thách thức trong cộng đồng này. Trong xu thế hội nhập và phát triển hiện nay, ngôn ngữ của người Rục đang có nguy cơ “biến mất”, do tộc người này chưa có chữ viết và hiện nay gần như rất ít người có thể sử dụng thành thạo tiếng nói của dân tộc mình. Đây chính là một thách thức đối với cộng đồng người Rục và đe dọa tính đa dạng và nguy cơ người Rục có thể đánh mất bản sắc của họ.

Tiếp cận theo quan điểm lý thuyết diễn ngôn nhấn mạnh quyền lực của nhà nước và sự tác động của việc thực thi chính sách trong quá trình thực hiện các dự án phát triển cộng đồng đã làm biến đổi nhanh chóng đời sống cộng đồng về kinh tế, văn hóa, xã hội. Trong thời gian qua, các chính sách phát triển của nhà nước đã tác động làm thay đổi mạnh mẽ đời sống của cộng đồng người Rục trên các phương diện khác nhau. Những chính sách thiết thực đưa đến sự ổn định, phát triển cho cộng đồng. Từ một cộng đồng sống biệt lập và phải leo bộ qua các dãy núi mới có thể đi ra bên ngoài được, ngày nay, với sự đầu tư của nhà nước, tuyến đường bê tông xẻ rưng đã vào tới các bản người Rục; ngoài ra cũng phải kể đến các dự án làm đường, xây nhà, trường trạm, việc đưa mạng lưới điện đến cộng đồng, dự án chuyển đổi từ kinh tế nương

rẫy qua trồng lúa nước, tập huấn các chương trình cây trồng vật nuôi... Các chương trình này được thực hiện nhằm gia tăng năng suất sản xuất, nâng cao và ổn định đời sống cho cộng đồng. Trong lĩnh vực hoạt động kinh tế, người Rục đang từng bước hội nhập vào nền kinh tế thị trường và hội nhập vào cộng đồng quốc gia dân tộc. Trong những năm gần đây, xuất hiện một số hộ gia đình người Rục đã bắt đầu có tư duy làm giàu, chăn nuôi bò theo mô hình chuồng trại và trồng cây lấy gỗ mang lại lợi nhuận về mặt kinh tế. Tuy nhiên, nhìn chung, kinh tế người Rục còn mang tính tự cung tự cấp, chậm phát triển, gặp nhiều khó khăn trong hội nhập với nền kinh tế thị trường của cả nước. Hoạt động kinh tế của người Rục chỉ nhằm đáp ứng nhu cầu hàng ngày, sản xuất nhỏ và ít có tính tích lũy. Việc sản xuất chỉ hướng đến phục vụ nhu cầu của gia đình nhằm đáp ứng trong cuộc sống hằng ngày.

Trong quá trình thực hiện chính sách, những người thực thi chính sách đã tích cực trong quá trình truyền tải chính sách của nhà nước vào quá trình thực tiễn và sử dụng kiến thức của họ về cộng đồng địa phương để thực hiện nhằm đưa lại những thành công như mong đợi. Điều đó đã mang đến những thành tựu trên nhiều lĩnh vực cuộc sống cho cộng đồng người Rục. Tuy nhiên, trong thực tế những người thực thi chính sách vẫn còn mang nặng quan điểm áp đặt, thậm chí kỳ thị cộng đồng người Rục. Dưới góc nhìn của chính quyền địa phương và những người làm chính sách, họ kỳ vọng người Rục phải thay đổi nhanh chóng để đáp ứng được quy luật phát triển trong bối cảnh hiện nay. Áp lực của sự phát triển đối với cộng đồng này là rất lớn khi mà Nhà nước đầu tư rất nhiều tiền vào các dự án để phát triển và kỳ vọng tộc người này nhanh chóng thay đổi theo những mong muốn được đưa ra. Bởi vì họ cho rằng một khi người Rục hội nhập vào thị trường thì kinh tế họ mới phát triển, và mang lại một cuộc sống sung túc cho tất cả người dân. Tư liệu phỏng vấn từ lãnh đạo địa phương, cán bộ đồn biên phòng và trường bản đều cho rằng hiện nay người Rục đã có sự thay da đổi thịt một cách ngoạn mục, đời sống được cải thiện đáng kể so với trước đây. Những thành quả này có được là do sự quan tâm đầu tư của nhà nước. Vì vậy, chính quyền địa phương, các ban ngành đều tỏ ra tự hào về những thành quả mà họ đạt được khi xây dựng cộng đồng người Rục. Nhưng khi đề cập đến sự thay đổi trong nhận thức, tư duy của người Rục thì họ cho rằng đây là một dân tộc lạc hậu, kém phát triển, không tận dụng được những nguồn lực từ khoa học kỹ thuật để phát triển, trình độ văn hoá thấp, và thiếu tinh thần tự lập vươn lên. Dưới góc nhìn của chính quyền địa phương, đây là những người nghèo khó, lạc hậu, tiếp thu chậm. Bên cạnh đó, trình độ văn hoá của người Rục bị coi là trở ngại đối với

hoạt động thị trường và các chương trình phát triển của nhà nước. Nguyên nhân của thực trạng này là do trước đây họ sống trong rừng và không được tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Chúng tôi cho rằng, trước đây, bản thân người Rục có con đường phát triển riêng, nên những người làm chính sách cần phải có sự đầu tư, tìm hiểu khi áp dụng các chính sách phát triển phù hợp. Trong bối cảnh hội nhập ngày nay, người Rục phát triển như thế nào, các chính sách có tác dụng đến đâu, thì phụ thuộc rất lớn vào những người làm chính sách, cán bộ trong lĩnh vực văn hóa. Điều đó đòi hỏi những người làm chính sách phải lựa chọn và cân nhắc để đưa ra các quyết sách, giải pháp phù hợp với khả năng và nguồn lực của chính cộng đồng. Có như vậy thì chính sách đưa ra mới được thực thi hiệu quả và giúp cộng đồng người Rục phát triển bền vững hơn.

Với xu thế phát triển như hiện nay, người Rục buộc phải từng bước thích nghi và đổi mới để có thể tận dụng những thành tựu của khoa học kỹ thuật, phục vụ những nhu cầu ngày càng cao của con người. Để có thể phát triển và phát triển bền vững cộng đồng, người Rục tất yếu cần phải có sự hội nhập. Nhưng để người Rục hội nhập thì cần phải nâng cao dân trí và cải thiện đời sống cộng đồng. Nâng cao trình độ văn hóa của người Rục là một bước đột phá quan trọng giúp họ nắm bắt cơ hội tạo thu nhập, cải thiện đời sống, từ đó, họ có cơ hội tiếp cận với các phúc lợi tốt hơn. Trong những năm qua, nhà nước đã không ngừng đầu tư cho giáo dục đối với học sinh người Rục. Tuy nhiên, trên thực tế, có nhiều học sinh nghỉ học sớm sau một thời gian đến trường. Vì vậy, nhà nước cần phải có những chính sách thúc đẩy, tạo động lực cho các học sinh đến trường, đặc biệt, đối với các cấp cao hơn như trung học phổ thông. Đây cũng là yếu tố quan trọng tạo nên sự phát triển bền vững của dân tộc Rục trong tương lai. Để cộng đồng người Rục có thể phát triển và hội nhập, ngoài việc nâng cao dân trí, cần quan tâm đúng mức đến đặc điểm lịch sử, xã hội và làm tốt công tác xóa đói, giảm nghèo vì nghèo đói ảnh hưởng trực tiếp đến việc nâng cao dân trí, ở đây là nâng cao trình độ học vấn cho mọi người. Một khi chúng ta giải quyết được vấn đề đói nghèo và nâng cao dân trí thì sẽ có thể phát triển nguồn nhân lực cho cộng đồng người Rục để giúp họ tin vào quá trình hội nhập.

## KẾT LUẬN

Người Rục, từ một cộng đồng có phương thức sinh kế bằng hình thức khai thác tự nhiên săn bắt hái lượm trong rừng, được chính quyền địa phương phát hiện và đưa về sống định cư thành làng bản từ những năm 50 của thế kỷ XX. Trải qua hơn 60 năm với những biến cố thăng trầm, ngày nay, người Rục đang từng

bước hội nhập vào cộng đồng quốc gia dân tộc Việt Nam, ổn định và phát triển. Để có được cộng đồng người Rục như ngày nay, phải kể đến vai trò của nhà nước trong việc đưa ra các chính sách giúp cộng đồng định canh định cư, từng bước thích nghi, ổn định đời sống và phát triển. Các công tác xóa đói, giảm nghèo, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào luôn được chính quyền quan tâm, nhằm giảm dần sự chênh lệch về khoảng cách phát triển với các dân tộc khác trong vùng. Từ đó dẫn đến những biến đổi trong đời sống văn hóa vật chất, tinh thần của người Rục. Mặc dù người Rục đã được hưởng lợi từ các chính sách ưu đãi của nhà nước, tuy nhiên các chính sách chủ yếu chú trọng đến phát triển kinh tế, cải thiện đời sống mà chưa quan tâm nhiều đến bảo tồn ngôn ngữ tiếng Rục và sự đa dạng văn hóa tộc người. Để người Rục hội nhập vào cộng đồng các dân tộc Việt Nam mà không đánh mất chính mình, cần phải có những nghiên cứu chuyên sâu để hiểu biết thấu đáo về cộng đồng này. Từ các kết quả nghiên cứu, có thể đưa ra những đánh giá đúng về các nguồn lực của cộng đồng, trên cơ sở đó, xây dựng một chính sách phù hợp nhằm phát huy tối đa “sức mạnh nội sinh” của tộc người. Nhà nước cần phải nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc để họ hiểu rõ những giá trị, tiềm năng của văn hóa tộc người, điểm mạnh và điểm yếu của cộng đồng. Cần nâng cao trình độ dân trí cho cộng đồng người Rục nói chung, đặc biệt, phải chú trọng việc giáo dục thế hệ trẻ người Rục; cởi bỏ những tư tưởng tự ti, yếu thế, thua thiệt của cộng đồng tộc người, loại bỏ các tư tưởng kỳ thị, định kiến về cộng đồng; cần thiết phải cải thiện đời sống kinh tế cho người dân bằng cách tập huấn các chương trình về cây trồng, vật nuôi phù hợp với thổ nhưỡng và tập quán sản xuất của đồng bào; phát huy năng lực của cộng đồng đã gắn bó với núi rừng, xem rừng như là ngôi nhà và cần thiết phải được bảo vệ và chăm sóc. Bên cạnh đó, cần thường xuyên duy trì và trau dồi ngôn ngữ tộc người, bởi ngôn ngữ và tiếng nói chứa đựng kho tàng tri thức dân gian và tư tưởng tộc người. Ngoài ra, chính quyền địa phương và cộng đồng cần đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa gắn với việc tổ chức thường xuyên hơn các lễ hội truyền thống đang có nguy cơ bị mai một để giúp cộng đồng người Rục có đời sống tinh thần phong phú hơn.

## LỜI CẢM ƠN

Tác giả bài viết xin gửi lời cảm ơn đến Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đã tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình học tập và nghiên cứu. Tác giả cũng

xin gửi lời cảm ơn đến PGS.TS. Huỳnh Ngọc Thu – Trưởng Khoa Nhân học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đã cho tác giả những ý tưởng ban đầu về chủ đề của bài viết.

## XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Tác giả không có xung đột về lợi ích với bất cứ ai liên quan đến việc công bố bài viết này.

## ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Đóng góp về mặt khoa học của bài viết là minh họa cho những vấn đề liên quan đến lý thuyết nhân học. Đóng góp về mặt thực tiễn của bài viết là làm cơ sở tham khảo cho cộng đồng người Rục và những người hoạch định chính trong việc xây dựng và phát triển bền vững văn hóa tộc người.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Võ Xuân Trang. Người Rục ở Việt Nam. Hà Nội: NXB Thanh Niên; 2012;.
2. Nguyễn Bình. Dân tộc Arem và dân tộc Rục. Hà Nội: Tạp san Dân tộc, số 24;1961;.
3. Mạc Đường. Tìm hiểu về người Rục ở miền núi tỉnh Quảng Bình. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, Số 48, tr. 32-44; 1963;.
4. Nguyễn Đình Khoa. Thành phần nhân chủng một số nhóm dân tộc miền núi tỉnh Quảng Bình. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, Số 121, tr.41-45; 1969;.
5. Phạm Đức Dương. Về mối quan hệ thân thuộc giữa các ngôn ngữ thuộc nhóm Việt - Mường miền tây tỉnh Quảng Bình. Viện Dân Tộc Học, Về vấn đề xác định thành phần các dân tộc thiểu số ở miền bắc Việt Nam. Hà Nội: NXB Khoa học Xã hội, tr.500-517; 1975;.
6. Nguyễn Văn Lợi. Sự hình thành đối lập đường nét thanh điệu bằng/không bằng trong các ngôn ngữ Việt - Mường (Trên tư liệu tiếng Arem và Rục). Tạp chí Ngôn ngữ, số 2, tr.3-9; 1988;.
7. Tạ Long. Về mối quan hệ cộng đồng tộc người giữa ba nhóm Mày, Rục, Sách. Viện dân tộc học: NXB khoa học xã hội, tr.518-530; 1975;.
8. Trần Trí Dồi. Thực trạng kinh tế và văn hóa của ba nhóm tộc người đang có nguy cơ biến mất. Hà Nội: NXB Văn hóa Dân tộc; 1995;.
9. Nguyễn Văn Mạnh. Một số vấn đề về dân số của người Chứt ở miền núi tỉnh Quảng Bình. Tạp chí Dân tộc học, số 2, tr.44-49; 1996;.
10. Tạ Long, Ngô Thị Chính. Đôi nét về tổ chức trên làng của người Chứt và người Bru - Vân Kiều ở tỉnh Quảng Bình. Tạp chí Dân tộc học, số 5; 2004;.
11. Nguyễn Thị Ngân. Nhận diện di sản văn hóa dân tộc Chứt ở Quảng Bình. Hà Nội: NXB Sân Khấu; 2017;.
12. Nguyễn Thành Văn. Vài nét về tôn giáo tín ngưỡng của người Rục. Tạp chí Dân tộc học, số 4, tr.69-75; 1997;.
13. Nguyễn Ngọc Thanh. Một lời kêu cứu từ thực trạng người Rục, trong Hội nghị về sự bảo tồn và phát huy di sản phi vật chất của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam 1994. Tình đa dạng văn hóa ở Việt Nam những tiếp cận về sự bảo tồn. Hà Nội: NXB Viện hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam; 2002;.
14. Đinh Thanh Dự. Văn hóa dân gian Bru - Vân Kiều, Chứt ở Quảng Bình. Thừa Thiên Huế: NXB Thuận Hóa; 2009;.
15. Trần Tấn Đăng Long. Sự biến đổi sinh kế của người rục ở huyện minh hóa tỉnh Quảng Bình. Tạp chí Khoa học Đại học Thủ Dầu Một, số 2 (41), 2019, tr 70-79; 2019;.
16. Rostow, Walt W. The Stages of Economic Growth: A Non-Communist Manifesto. Cambridge: Cambridge University Press, tr. 62; 1961;.

17. Foucault, M. 'Governmentality', in G. Burchell, C. Gordon and P. Miller (eds) *The Foucault Effect: Studies in Governmentality*: Chicago, IL: University of Chicago Press, pp.87-104; 1991;.
18. Foucault M. The subject and power: *Critical Inquiry*: University of Chicago Press, pp.777-795; 1982; Available from: <https://doi.org/10.1086/448181>.
19. Võ Xuân Trang. Vô cây trong đời sống của người Rục ở Quảng Bình. *Tạp chí Dân tộc học* số 3, tr.77-78; 1991;.



# The Ruc people and the process of integration into the ethnic communities in Vietnam

Tran Tan Dang Long\*



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

## ABSTRACT

The Ruc people are the last discovered community among ethnic groups in Vietnam. In 1959, during a patrol, Ca Xeng Border Guard soldiers stationed in Thuong Hoa commune, Minh Hoa district, Quang Binh province discovered a group of "forest people" living in caves in the mountainous area bordering with Laos. After a period of approaching the Ruc people, the army and local authorities could call for them to leave caves to live and settle in villages in Thuong Hoa commune. Before leaving the cave, the Ruc people lived in isolation for a long time in the deep mountains and were isolated from other ethnic groups, so they still preserved their ancient socio-economic cultural features. Since the Ruc people settled down until now, the State has implemented many policies to help stabilize their life and develop this community. Nowadays, the Ruc people are gradually integrating into the Vietnamese ethnic community. Their integration process has created the two opposites: on the one hand, it allows this ethnic group to have access to the outside world to learn and absorb good things and humanity's new sources of knowledge to promote the development; on the other hand, it also imposes challenges in the context that this ethnic group's "endogenous strength" is not ready to enter the integration process. The influence of modernization and the process of contact with other cultures lead the Ruc to be at risk of losing their ethnic cultural identity. The study was conducted by the methods of in-depth interviews and participatory observations during the field trips in the Ruc community in 2018 and 2019, and telephone interviews in 2022. This article presents the integration process of the Ruc community in economic, cultural, and social aspects and discusses opportunities and challenges for the Ruc community in the integration process. On that basis, the article offers solutions to develop the Ruc community in a sustainable way.

**Key words:** integration, culture, society, community, the Ruc people

University of Social Sciences & Humanities, VNU-HCM

## Correspondence

Tran Tan Dang Long, University of Social Sciences & Humanities, VNU-HCM

Email: danglong@hcmussh.edu.vn

## History

- Received: 8/9/2022
- Accepted: 09/3/2023
- Published: 15/5/2023

DOI : <https://doi.org/10.32508/stdjssh.v7i1.818>



## Copyright

© VNUHCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Cite this article : Long T T D. The Ruc people and the process of integration into the ethnic communities in Vietnam. *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.*; 2023, 7(1):1909-1921.